

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày: 31 – 5 – 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Duy Tâm.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Ngọc T, sinh ngày: 20/9/2001, tại: Thành phố H; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 2347/62/4 PTH, Phường S, Quận T, Thành phố H; chỗ ở: Tổ 1, ấp 2, xã QĐ, huyện BC, Thành phố H); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Phạm Thị Thúy K; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 22/12/2020 được trả tự do.

- Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

2/ Lê Hoàng P, sinh ngày 21/11/2001 tại ĐN; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp BT, xã PA, huyện NT, tỉnh ĐN; chỗ ở: Số 432/10 BMT, Phường S, Quận T, Thành phố H); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công K (đã chết) và bà Trần Thị Bích T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2019, Chủ tịch UBND Phường 7, Quận 8 ban hành Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 1.250.000 đồng, vì có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính dưới 18 tuổi); bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 22/12/2020 được trả tự do.

- Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 18 LHP, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh TN. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Thúy H đều là nhân viên của tiệm bánh Mỹ Sương số 306 QL, Phường S, Quận T). T biết bà H thường xuyên bỏ tiền vào trong balô màu đỏ đen để trên kệ nền của tiệm bánh, nhưng quản lý sơ hở, thường xuyên không có trông coi balô trên; nên T bắt đầu nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà H để có tiền tiêu xài.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 20/12/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 54H3-6831 chở Lê Hoàng P (nhân viên cũ của tiệm bánh, nhưng đã nghỉ việc) đến tiệm bánh MS nêu trên để phụ giúp T đi giao hàng thì được P đồng ý.

Khi đến tiệm bánh, T đi giao bánh và P đi cùng, khi cả hai đang trên đường giao bánh về đến đường VVK, Quận T thì T kể cho P nghe việc bà H thường xuyên để tiền vào balô màu đỏ đen trên kệ nền của tiệm bánh, nhưng thường xuyên sơ hở, không trông coi. Đồng thời, T rủ P cùng với T lấy trộm chiếc balô của bà H và sẽ chia đều nhau số tiền có trong balô để tiêu xài cá nhân thì được P đồng ý.

Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 20/12/2020, T chở P về lại tiệm bánh, P không vào tiệm bánh mà đi qua quán cơm cạnh tiệm bánh chờ T. Riêng T đi vào trong tiệm bánh thấy bà H đi lên lầu, trong tiệm bánh không có ai, nên T đi đến chỗ bà H để balô lấy và mang bỏ vào trong một túi nylon màu đen (loại đựng rác của tiệm bánh) gói balô lại rồi đem túi nylon chứa balô ra bỏ cạnh thùng rác màu vàng trắng gần tiệm bánh cho P thấy. Sau đó, T quay lại tiệm bánh tiếp tục đi giao bánh; trên đường đi, T nói với P cái túi nylon màu đen cạnh thùng rác đựng balô là của bà H mà T đã lấy trộm. Sau đó, T chở P về nhà lấy xe mô tô của P để P đến lấy chiếc balô trên, còn T về lại tiệm bánh tiếp tục làm việc.

Khoảng 10 phút sau, cùng ngày 20/12/2020, P điều khiển xe mô tô, biển số: 59Z2-091.20 đến tiệm bánh. Tại đây, P dừng xe gần tiệm bánh chờ T, sau đó T lấy túi nylon đựng balô của bà H đưa cho P bỏ lên chỗ để chân xe của P, P nhận túi nylon và điều khiển xe đến bãi đất trống, đối diện đường số 13 KDC PP, xã PP, huyện BC rồi dừng xe kiểm tra tài sản vừa trộm được và phát hiện bên trong có tiền và một túi màu đỏ đựng trang sức bằng kim loại màu vàng, màu trắng. P bỏ tiền vào trong túi nhỏ màu đỏ cùng trang sức và ném bỏ chiếc balô xuống sông kế bên bãi đất trống, sau đó cất giấu toàn bộ tài sản lấy trộm được vào túi áo khoác của P và điều khiển xe mô tô đến quán cà phê ở Phường B, Quận T (không rõ địa chỉ) ngồi mở túi màu đỏ ra xem thì T điện thoại gọi hỏi P về tài sản trộm được, rồi cả hai hẹn gặp nhau tại quán cà phê trên.

Sau khi bị mất tài sản, bà H hỏi T và T trả lời không biết; nên bà H đến Công an Phường 6, Quận 8 trình báo sự việc. Lúc này, T ra điểm hẹn gặp P và P mở túi tài sản ra cho T xem; sau đó dẫn T ra bãi đất trống nơi P vứt bỏ chiếc balô của bà H để xem còn hay không thì phát hiện chiếc balô vẫn nằm cạnh mép bờ sông, nên P và T dùng rác gần đó lấp chiếc balô lại. Riêng tài sản chiếm đoạt được, P giữ mang về nhà cất giấu, T quay lại tiệm bánh trên thì bị tổ công tác của Công an Phường 6, Quận 8 mời về trụ sở làm việc. Tại Công an Phường 6, Quận 8, Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện cùng với Lê Hoàng P. Sau đó, khoảng 14 giờ, ngày 20/12/2020, Công an Phường 6,

Quận 8 tiến hành mời Lê Hoàng P về trụ sở làm việc và P cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện cùng với Nguyễn Ngọc T và giao nộp lại toàn bộ tài sản gồm: Số tiền 5.960.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng); 04 (bốn) nhẫn kim loại màu vàng; 02 (hai) nhẫn kim loại màu trắng; 01 (một) lắc tay viên bi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) lắc tay hình tròn (vòng) bằng kim loại màu trắng đường kính 5cm; 01 (một) bông tai kim loại màu vàng đính đá màu đen; 05 (năm) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng; 01 (một) mặt dây chuyền hình “dấu hỏi” bằng kim loại màu trắng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng hình “dây xích” dài khoảng 47cm; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài khoảng 49cm (trong số các kim loại màu vàng, màu trắng nêu trên; có những dây chuyền, nhẫn, bông tai, vòng có đính hạt đá); 01 (một) balô màu đỏ đen; 01 (một) túi vải màu đỏ, bên ngoài có chữ “TRONG NGHĨA” màu vàng. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của T 01 (một) điện thoại di động và của P 01 (một) xe mô tô, biển số 52Z2-091.20 cùng 01 (một) điện thoại di động.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8, số 39 ngày 25/02/2021, kết luận: Số kim loại màu vàng, trắng có tổng giá trị là 24.863.015 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8, số 44 ngày 08/3/2021, kết luận: 01 ba lô có giá trị 90.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8, số 295 ngày 21/12/2021, kết luận: Số kim loại màu vàng, trắng sau khi tách các hạt đá ra, có tổng giá trị là 17.092.673 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà P và T chiếm đoạt là 48.005.688 đồng. Riêng các hạt đá không có giá trị.

Ngày 12/01/2021, Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Ngọc T và Lê Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Ngọc T và Lê Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Thúy H yêu cầu được nhận lại số tài sản bị trộm cắp như trên.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô, biển số 59Z2-091.20, qua xác minh do bà Trần Thị Bích Th (mẹ ruột của Lê Hoàng P) đứng tên trên giấy đăng ký xe; bà Th để xe ở nhà, gia đình sử dụng chung. Ngày 20/12/2020, P lấy chiếc xe trên đi chơi, sau đó dùng làm phương tiện phạm tội và bà Th không biết; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trả lại cho bà Th chiếc xe.

- 01 điện thoại di động thu giữ của T và 01 điện thoại di động thu giữ của P (dùng liên lạc phạm tội).

- Số tiền 5.960.000 đồng; 04 (bốn) nhẫn kim loại màu vàng; 02 (hai) nhẫn kim loại màu trắng; 01 (một) lắc tay viên bi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) lắc tay hình tròn (vòng) bằng kim loại màu trắng đường kính 5cm; 01 (một) bông tai kim loại màu vàng

đính đá màu đen; 05 (năm) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng; 01 (một) mặt dây chuyền hình “dấu hỏi” bằng kim loại màu trắng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng hình “dây xích” dài khoảng 47cm; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài khoảng 49cm: Là tài sản cá nhân của bà Trần Thị Thúy H đã bị P và T lấy trộm.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSQ8 ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút lại một phần trong Quyết định truy tố, cụ thể là: Truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm: i, s, h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

- 1/ Bị cáo Nguyễn Ngọc T với mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- 2/ Bị cáo Lê Hoàng P với mức án tù 06 tháng tù đến 01 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng:

- + Trả lại cho bị hại H các tài sản bị chiếm đoạt mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ;

- + Tịch thu sung công quỹ 02 chiếc điện thoại di động của P và T (vì dùng vào việc phạm tội).

* Các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa, mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại Trần Thị Thúy H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đồng thời xin nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Thị Thúy H như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 48.005.688 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó bị cáo T giữ vai trò chính, bị cáo P với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực; nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Hoàng P thực hiện hành vi vi phạm hành chính và bị xử phạt tiền khi chưa đủ 18 tuổi và bị cáo Nguyễn Ngọc T có quá trình nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tất cả tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, nên được xem là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” và việc Kiểm sát viên rút lại một phần quyết định truy tố của Cáo trạng đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Thúy H không có yêu cầu, nên ghi nhận.

[9] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô, biển số 52Z2-091.20; Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tài sản của bị hại H bị chiếm đoạt, đây là tài sản hợp pháp của bà H nên cần trả lại cho bà H.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã tạm giữ của các bị cáo, đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm: h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1/ Bị cáo: Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Nguyễn Ngọc T được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước, từ ngày 20/12/2020 đến ngày 22/12/2020 theo quy định của pháp luật).

2/ Bị cáo: Lê Hoàng P 07 (bảy) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Lê Hoàng P được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước, từ ngày 20/12/2020 đến ngày 22/12/2020 theo quy định của pháp luật).

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại (bà Trần Thị Thúy H) không có yêu cầu các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P bồi thường.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Trả lại cho bị hại (bà Trần Thị Thúy H): Số tiền 5.960.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 (một) ba lô màu đỏ đen kiểu nữ (đã qua sử dụng), 01 (một) túi màu đỏ có in chữ màu vàng “TRONG NGHĨA” (đã qua sử dụng); (giao theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2021) cùng 18 (mười tám) tài sản là kim loại màu vàng và màu trắng (có số thứ tự từ 1 đến 18), cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Trọng lượng/khối lượng/hàm lượng	Ghi chú
1	01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng.	1	khối lượng 0,305 chỉ hàm lượng vàng 62,24%	

2	01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng.	1	khối lượng 0,868 chỉ hàm lượng vàng 61,55%	
3	01 (một) lắc tay bi bằng kim loại màu trắng.	1	khối lượng 1,747 chỉ hàm lượng vàng 76,62%	
4	01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng.	1	khối lượng 0,716 hàm lượng vàng 76,62%	
5	01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng dạng mắc xích.	1	khối lượng 2,25 chỉ hàm lượng vàng 43,05%	
6	01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng.	1	khối lượng 2,12 chỉ hàm lượng vàng 75,85%	
7	01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng.	1	khối lượng 1,78 gram hàm lượng vàng 68,17%	
8	01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng.	1	khối lượng 1,78 gram hàm lượng vàng 61,55%	
9	01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng.	1	khối lượng 1,23 gram hàm lượng vàng 74,87%	
10	01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng.	1	khối lượng 1,40 gram hàm lượng vàng 74,93%	

11	01 (một) vòng bằng kim loại màu trắng.	1	khối lượng 6,43 gram hàm lượng vàng 42,00%	
12	01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng.	1	khối lượng 1,64 gram hàm lượng vàng 75,09%	
13	01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng.	1	khối lượng 1,63 gram hàm lượng vàng 75,25%	
14	01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng.	1	khối lượng 0,60 gram hàm lượng vàng 41,83%	
15	01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng.	1	khối lượng 0,53 gram hàm lượng vàng 42,00%	
16	01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng.	1	khối lượng 1,09 gram hàm lượng vàng 75,50%	
17	01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng.	1	khối lượng 1,14 gram hàm lượng vàng 75,17%	
18	01 (một) chiếc bông tai kim loại màu vàng	1	khối lượng 0,40 gram hàm lượng vàng 64,01%	

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mi, màu đen, IMEI 1: 867195033166695, IMEI 2: 867195033166703 (có sim, đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, số IMEI 1: 866580036338238, số IMEI 2: 866580036338220 (có sim, đã qua sử dụng); (giao theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2021).

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 14/3/2022 tại Chi cục THADSQ.8)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng P; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc